**Ngày : 12/4/2020**

**Tuần 24**

**HƯỚNG DẪN HỌC BÀI NGỮ VĂN 9 TUẦN 24**

**BÀI 1: Văn bản: MÙA XUÂN NHO NHỎ**

***\* Chú ý***: Các em cần đọc kĩ văn bản và sử dụng sách giáo khoa để cùng học bài nhé!

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

**Tác giả.**

Nhà thơ Thanh Hải (1930 -1980) quê ở huyện Phong Điền, Thừa Thiên – Huế. Ông hoạt động văn nghệ suốt những năm kháng chiến chống Pháp rồi chống Mĩ và là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam thời kì đầu.

Thơ Thanh Hải thường ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, ca ngợi sự hy sinh của nhân dân miền Nam và khẳng định niềm tin vào chiến thắng của cách mạng.

**Tác phẩm.**

Tác giả đã xuất bản các tập thơ: *Những đồng chí trung kiên (1962), Huế mùa xuân (tập 1 – 1970 , tập 2 – 1975), Dấu võng trường sơn (1977), Mưa xuân trên đất này (1982), Thanh Hải thơ tuyển (1982)*

Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được viết vào tháng 11/1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh và không bao lâu sau thì nhà thơ qua đời. Bài thơ thể hiện cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên và đất nước, niềm yêu mến thiết tha với cuộc sống, với đất nước và nguyện ước chân thành của tác giả góp mùa xuân nho nhỏ của đời mình vào cuộc đời chung, cho đất nước để cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn. Tác phẩm được in trong tập thơ “Thơ Việt Nam 1945 – 1985” NXB – GD Hà Nội.

Được sáng tác vào hoàn cảnh đặc biệt đó, bài thơ giúp cho người đọc hiểu được tiếng lòng tri ân, thiết tha yêu mến và gắn bó với đất nước với cuộc đời, thể hiện ước nguyện chân thành được cống hiến cho đất nước,, góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân rộng lớn của dân tộc.

Thể thơ năm chữ có âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết, giàu chất nhạc và gắn với các làn điệu dân ca, hình ảnh tiêu biểu, sử dụng biện pháp chuyền đổi cảm giác và thay đổi cách xưng hô hợp lý.

**II. PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Câu 1 (trang 57 SGK Ngữ văn 9, tập 2):**

**Đọc nhiều lần bài thơ và tìm hiểu mạch cảm xúc trong bài (gợi ý: từ cảm xúc về thiên nhiên, đất nước dẫn đến suy nghĩ, ước nguyện của tác giả). Từ việc nhận ra mạch cảm xúc, hãy nêu bố cục của bài thơ.**

**Trả lời:**

Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ được triển khai theo mạch cảm xúc như sau:

Từ mùa xuân của thiên nhiên, đất trời, mạch cảm xúc và tư tưởng của tác giả dẫn đến mùa xuân của đất nước, của cách mạng và sau cùng là mùa xuân nho nhỏ của mỗi con người trong mùa xuân lớn của đất nước.

Bài thơ có thể chia làm 4 phần:

Khổ đầu (6 dòng) cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhên, đất trời.

Hai khổ 2,3 (từ “mùa xuân người cầm súng” đến “cứ đi lên phía trước”) hình ảnh mùa xuân đất nước

Hai khổ 4, 5 (từ “ta làm con chim hót” đến “dù là khi tóc bạc”) những suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ trước thiên nhiên đất nước.

Khổ thơ cuối: lời ca ngợi quê hương đất nước qua điệu ca Huế.

**Câu 2 (trang 57 SGK Ngữ văn 9, tập 2):**

**Mùa xuân của thiên nhiên, đất nước đã được miêu tả như thế nào qua những hình ảnh, màu sắc, âm thanh trong hai khổ thơ đầu?**

**Trả lời:**

- Khổ thơ đầu với sáu dòng thơ đã mở ra khung cảnh mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp:

+ Hình ảnh: con chim hót, một bông hoa, dòng sông

=> Thiên nhiên tươi đẹp, trong veo khi đất trời vào xuân.

+ Màu sắc: tím, xanh, trong

=> Gợi nên không gian khoáng đạt, tinh khôi.

Cảm xúc bồi hồi, rộn ràng của tác giả trước cảnh vật thiên nhiên xứ Huế:

+ Tác giả trân trọng sự sống (tôi đưa tay tôi hứng)

+ Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, các yếu tố hữu hình, cảm nhận bởi nhiều giác quan.

- Khổ thơ thứ hai thể hiện tình yêu với mùa xuân đất nước:

+ Mùa xuân đất nước cụ thể hóa bằng hình ảnh người cầm súng, người ra đồng

+ Suy ngẫm và chiêm nghiệm của tác giả khi nhìn thấy "lộc" từ mùa xuân đất nước

+ Từ láy "hối hả" và "xôn xao" thể hiện nhịp phát triển, thời kì mới của đất nước

+ So sánh đất nước với vì sao: sự trường tồn vững bền của đất nước

⇒ Hình ảnh mùa xuân tự nhiên và đất nước đối sánh với nhau qua lăng kính yêu cuộc đời, khao khát sống của tác giả.

**Câu 3 (trang 57 SGK Ngữ văn 9, tập 2):**

**Phân tích đoạn thơ "Ta làm con chim hót... Dù là khi tóc bạc" (chú ý những hình ảnh biểu tượng, từ ngữ và cách diễn đạt rất gợi cảm thể hiện một ước nguyện chân thành của tác giả). Đoạn thơ ấy gợi cho em những cảm nghĩ gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người?**

**Trả lời:**

- Khổ thơ thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ:

Hình ảnh:

   + Con chim hót, một cành hoa: nguyện ước muốn sống có ích và được cống hiến.

   + Nốt trầm: âm thanh nâng đỡ những âm thanh khác, cống hiến thầm lặng.

Biện pháp nghệ thuật:

+ Điệp ngữ "ta làm" thể hiện khát khao chân thành được hòa nhập vào cuộc sống, góp phần vào cuộc đời chung, của đất nước.

+ Ẩn dụ: con chim, cành hoa, nốt trầm ẩn dụ cho những điều đẹp đẽ của cuộc đời.

→ Khổ thơ thể hiện ước nguyện cống hiến chân thành của tác giả cho cuộc đời, cho đất nước.

- Cuộc sống của mỗi người: cần biết cống hiến và cho đi để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn.

**Câu 4 (trang 57 SGK Ngữ văn 9, tập 2):**

**Bài thơ có nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Những yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần, điệp ngữ,... đã được sử dụng như thế nào để tạo được nhạc điệu ấy ?**

**Trả lời:**

- Thể thơ ngũ ngôn: gần gũi với các làn điệu dân ca, đặc biệt là dân ca miền Trung, vốn có âm hưởng dìu dặt, nhẹ nhàng, tha thiết. Ở đây, Thanh Hải lại khéo dùng lối gieo vần liền giữa các khổ thơ đã tạo thành sự liền mạch cảm xúc cho cả bài thơ.

- Hình ảnh: những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, những hình ảnh tự nhiên và giản dị giàu ý nghĩa tượng trưng khái quát để nói lên ước nguyện thiết tha của mình.

- Giọng điệu: giọng điệu bài thơ có sự biến hóa phù hợp đoạn đầu vui tươi say mê, trầm lắng, nghiêm trang ở đoạn giữa và sôi nổi thiết tha ở đoạn khép lại.

=> Nhìn chung, *Mùa xuân nho nhỏ* được cấu tứ chặt chẽ với giọng điệu thể hiện đáng trân trọng, cảm xúc chân thành tha thiết của tác giả.

**Câu 5 (trang 57 SGK Ngữ văn 9, tập 2):**

**Em hiểu thế nào về nhan đề *Mùa xuân nho nhỏ*? Hãy nêu chủ đề của bài thơ.**

**Trả lời:**

Nhiều nhà thơ đã viết về mùa xuân với những sắc thái khác nhau: Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử), Mùa xuân xanh (Nguyễn Bính), Xuân ý, xuân lòng (Tố Hữu)…Trong bài thơ này, ý nguyện của tác giả là muốn làm một muà xuân nhưng chỉ là một “mùa xuân nho nhỏ” với khát khao được đóng góp công sức nhỏ nhỏ bé của mình làm đẹp thêm mùa xuân của đất nước.

Nhan đề của bài thơ là một sáng tạo độc đáo của Thanh Hải”: “Mùa xuân nho nhỏ” là một cách nói hình tượng. Mùa xuân là cái trừu tượng, không hình hài cụ thể được diễn đạt ,một cách thực thể gắn với tình tứ “nho nhỏ”, một từ láy có tính gợi hình. Bài thơ có nhiều hình ảnh đặc sắc được xây dựng theo phương thức ẩn dụ, so sánh nhưng độc đáo nhất là hình ảnh: “ một nốt trầm xao xuyến”. Hình ảnh này vừa thể hiện được chủ đề của bài thơ, vừa gợi biết bao liên tưởng sâu xa. Có lẽ, cũng bằng cách của một nốt trầm trong hòa ca ấy, Thanh Hải sẽ còn mãi xao xuyến trong lòng người đọc.

Nhan đề còn đặc biệt ở chỗ :mùa xuân là một khái niệm trừu tượng, chỉ mùa xuân nhưng laị được đặt cạnh nho nhỏ là một tính từ, nên mùa xuân nho nhỏ trở nên hiện hữu, có khối hình. Tên bài thơ gợi hấp dẫn.

Tên bài thơ thể hiện chủ đề tác phẩm, ước nguyện làm một mùa xuân, sống đẹp làm mùa xuân nho nhỏ góp phần làm nên mùa xuân lớn của đất nước.

**BÀI 2: LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

***\* Chú ý***: Các em cần đọc kĩ ngữ liệu và các câu hỏi gợi mở trong sách giáo khoa để cùng học bài nhé!

**I. KIẾN THÚC CƠ BẢN**

• Các đoạn văn trong một văn bản cũng như các câu trong một đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.

- Về nội dung:

+ Các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề của đoạn văn (liên kết chủ đề).

+ Các đoạn văn và các câu phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí (liên kết logic).

- Về hình thức: các câu và các đoạn văn có thể liên kết được với nhau bằng những phép liên kết chính như sau:

+ Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước (phép lặp từ ngữ).

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước (phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng).

+ Sử dụng ở câu dứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước (phép thế).

+ Sử dụng ở câu đứng sau các từ biểu thị quan hệ với câu trước (phép nối).

**II. HƯỚNG DẪN TÌM HlỂU CÂU HỎI PHẦN BÀI HỌC**

**Câu 1.** Đoạn văn trong SGK bàn về cách phản ánh thực tại của người nghệ sĩ, chủ đề ấy là một khía cạnh, một yếu tố của chủ đề chung trong văn bản *Tiếng nói văn nghệ* (Nguyễn Đình Thi)

**Câu 2.**Nội dung chính của mỗi câu văn:

- Câu 1: nghệ thuật phản ánh thực tế (khách quan).

- Câu 2: bên cạnh thực tại, nghệ sĩ bao giờ cũng sáng tạo điều mới mẻ (chủ quan).

- Câu 3: những điều đó là lời nhắn gửi của người nghệ sĩ với cuộc đời.

=> Nội dung của các câu văn đều hướng vào chủ đề của đoạn văn, trật tự sắp xếp các câu hợp lí liền mạch.

**Câu 3**. Mối quan hệ chặt chẽ về nội dung của các câu được thực hiện băng phép lặp, từ đồng nghĩa từ cùng trường liên tưởng nghĩa và từ thay thế:

- *Tác phẩm nghê thuật* (câu 1) - *nghệ sĩ* (câu 2) cùng trường liên tưởng.

- *Những vật liệu mượn ở thực tại* (câu 1) - *cái đã có rồi* (câu 2) đồng nghĩa.

- *Nghệ sĩ* (câu 2) - *anh* (câu 3) - phép thế.

- *Tác phẩm* (câu 1) - *tác phẩm* (câu 3) phép lặp

**III. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

Phân tích sự liên kết về nội dung, về hình thức giữa các câu trong đoạn văn trích từ văn bản“Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới” của Vũ Khoan.

**Câu 1**. Chủ đề của đoạn văn là gì? Nội dung các câu trong đoạn văn phục vụ chủ đề ấy như thế nào? Nêu một trường hợp cụ thể để thấy trình tự sắp xếp các câu trong đoạn văn là hợp lí.

+ Chủ đề đoạn văn: khẳng định sự thông minh nhạy bén của con người Việt Nam cũng như sự hạn chế về khả năng thực hành cần phải khắc phục.

+ Nội dung, tất cả các câu trong đoạn văn đều tập trung làm nổi bật một chủ đề.

+ Trình tự sắp xếp: các câu trong đoạn văn rất hợp lí, đoạn văn có 5 câu. Câu 1 khẳng định chỗ mạnh của con người Việt Nam, câu 2 chỉ rõ tác dụng của chỗ mạnh đó, câu 3 là câu chuyển, từ ưu điểm qua khuyết điểm. Câu thứ 4 phân tích cụ thể điểm yếu. Câu thứ 5 chỉ ra tác hại nguy cơ do điểm yếu đó gây ra nếu không kịp thời khắc phục.

**Câu 2**. Các câu được liên kết với nhau bằng những phép liến kết nào?

(Bài tập này các em tự làm nhé!)

**BÀI 3: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

***\* Chú ý***: Các em cần đọc kĩ ngữ liệu và các câu hỏi gợi mở trong sách giáo khoa để cùng học bài nhé!

**I. TÌM HIỂU BÀI**

Tìm hiểu văn bản “Tri thức là sức mạnh”

a) Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

b) Văn bản có thể chia làm mấy phần? Chỉ ra nội dung của mỗi phần và mối quan hệ của chúng với nhau.

c) Đánh dấu các câu mang luận điểm chính trong bài. Các luận điểm ấy đã diễn đạt được rõ ràng, dứt khoát ý kiến của người viết chưa?

d) Văn bản đã sử dụng phép lập luận nào là chính? Cách lập luận có thuyết phục hay không?

e) Bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí khác với bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống như thế nào?

**Trả lời:**

**a)**Văn bản trên bàn về vấn đề vai trò của tri thức trong đời sống

**b)** Văn bản trên có thể chia làm ba phần:

- Phần 1 là đoạn đầu: Nêu vấn đề: Tri thức là sức mạnh.

- Phần 2 gồm đoạn thứ hai và thứ ba: Đưa ra các dẫn chứng, chứng minh tri thức là sức mạnh trong lĩnh vực kĩ thuật trong cuộc cách mạng ở Việt Nam.

- Phần 3 gồm đoạn 4: Xác định thái độ của mọi người đối với tri thức.

=> Đó là kết câu 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài

**c)** Các luận điểm trong bài đều đúng đắn, rõ ràng.

+ Tri thức là sức mạnh (Bê-cơn). Ai có tri thức người đó được sức mạnh (Lê-nin).

+ Tri thức đúng là sức mạnh (trong khoa học kĩ thuật)

+ Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng.

+ Tri thức có sức mạnh to lớn như thế nhưng đáng tiếc là còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức.

**d)** Phép lập luận chủ yếu trong bài này là chứng minh.

**e)** Bài nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí khác với bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là một đằng, từ sự việc hiện tượng đời sống mà nêu ra những vấn đề tư tưởng, còn một đằng dùng giải thích chứng minh.,., làm sáng tỏ các tư tưởng, đạo lí quan trọng đối với đời sống con người.

**II. GHI NHỚ: SGK**

**III. LUYỆN TẬP**

**Đọc văn bản (trang 36, 37 SGK Ngữ văn 9 tập 2) và trả lời câu hỏi:**

**a) Văn bản trên thuộc loại nghị luận nào?**

**b) Văn bản nghị luận về vấn đề gì? Chỉ ra luận điểm chính của nó.**

**c) Phép lập luận chủ yếu trong bài này là gì? Cách lập luận trong bài có sức thuyết phục như thế nào?**

**Trả lời:**

a)  Văn bản *Thời gian là vàng* thuộc loại nghị luận về một tư tưởng, đạo lí

b)  Văn bản nghị luận về giá trị của thời gian.

Các luận điểm chính là câu chủ đề của từng đoạn là:

- Thời gian là sự sống.

- Thời gian là thắng lợi.

- Thời gian là tiền..

- Thời gian là tri thức.

Sau mỗi luận điểm là một dẫn chứng chứng minh thuyết phục cho giá trị của thời gian.

c)  Phép lập luận trong bài chủ yếu là phân tích và chứng minh. Các luận điểm được triển khai theo lối phân tích những biểu hiện chứng tỏ thời gian là vàng. Sau mỗi luận điểm là dẫn chứng chứng minh cho luận điểm.

**BÀI 4: VIẾNG LĂNG BÁC**

1. **GIỚI THIỆU CHUNG**

**Tác giả.**

Nhà thơ Viễn Phương tên là Phan Thanh Viễn (còn có bút danh Phương Viễn) sinh năm 1928, quê ở An Giang. Ông tham gia cả hai cuộc kháng chiến. là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. là Tổng thư kí Hội văn học giải phóng Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định.

Thơ Viễn Phương thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, khá quen thuộc với bạn đọc thời kháng chiến chống Mĩ.

**Tác phẩm.**

Tác phẩm đã xuất bản: *Chiến thắng hòa bình (trường ca 1953), Mắt sáng học trò (tập thơ 1970), Nhớ lời di chúc(trường ca 1972), Như mây mùa xuân(tập thơ 1978), Phù sa quê mẹ( tập thơ 1991),*. Ngoài ra, còn có nhiều tập truyện thiếu nhi, tập thơ in chung với Lê Anh Xuân, tập truyện in chung với Vĩnh Hòa.

Giải thưởng văn học: giải nhì giải thưởng Cửu Long Nam bộ (1954), giải nhì cuộc thi viết cho thiếu nhi do Mặt Trận tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, giải thưởng Hội nhà văn thành phố Hồ Chí Minh, tặng thưởng Ủy ban toàn quốc Liên Hiệp Văn Học nghệ thuật Việt Nam. Giải Nhì cuộc thi viết về bà mẹ Việt Nam anh hùng, Sở Lao Động thương binh xã hội, và Liên Hiệp Văn Học nghệ thuật và Hội phụ nữ thành phố tổ chức.

Bài thơ “Viếng Lăng Bác” được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác trong niềm xúc động vô bờ của đoàn người vào lăng. Hoàn cảnh đó giúp ta hiểu được lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ, của đồng bào miền Nam, của dân tộc Việt Nam đối với Bác Hồ kính yêu.

Bài thơ “Viếng Lăng Bác” được kính in trong tập thơ “Như mây mùa xuân” (1978)

Bài thơ là niềm xúc động thành kính, thiêng liêng, lòng biết ơn, tự hào pha lẫn đau xót của tác giả khi vào viếng lăng Bác.

Bài thơ có giọng điệu trang trọng, tha thiết, sâu lắng. nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp, giàu tính biểu tượng vừa gần gũi, thân quen vừa sâu sắc.

1. **PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Câu 1** Đọc nhiều lần bài thơ, tìm hiểu cảm xúc bao trùm của tác giả và trình tự biểu hiện trong bài.

**Trả lời:**

   Bài thơ là tình cảm của người con Nam Bộ đối với Bác, thể hiện mong muốn, tình cảm của quân dân miền Nam và cả nhân dân Việt Nam với Bác - vị cha già, vị lãnh tụ muôn ngàn kính yêu của dân tộc.

   Trình tự biểu hiện:

- Đầu tiền là cảnh ở bên ngoài lăng với hình ảnh đậm nét nhất là hàng tre trong sương sớm.

- Tiếp đến là hình ảnh dòng người xếp hàng vào viếng lăng Bác.

- Cảm xúc và suy ngẫm của tác giả khi vào trong lăng.

- Mong ước của tác giả thiết tha được ở mãi bên Bác.

**Câu 2**   Phân tích hình ảnh hàng tre bên lăng Bác được miêu tả ở khổ thơ đầu. Tác giả đã làm nổi bật những nét nào của cây tre và điều đó mang ý nghĩa ẩn dụ như thế nào? Câu thơ cuối bài trở lại hình ảnh cây tre đã bổ sung thêm phương diện ý nghĩa gì nữa của hình ảnh cây tre Việt Nam?

**Trả lời:**

+ Hàng tre như dài rộng mênh mông.

+ Hàng tre xanh màu đất nước, màu Việt Nam

+ Hàng tre kiên cường bất khuất, hiên ngang (Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng)

    Tác giả không tả thực hàng tre, mà liên tưởng, nhân hoá, tượng trưng.

   Ý nghĩa của cách tả này cho thấy lăng Bác và tre thật gần gũi, thân thuộc như những làng quê xanh lũy tre. Đồng thời tác giả cũng nhằm thể hiện nét tượng trưng cây cối mang màu đất nước, biểu tượng của dân tộc đã tập trung về quanh Bác, canh giữ cho giấc ngủ bình yên của Người.

**Câu 3**   Tình cảm của nhà thơ và của mọi người đối với Bác đã được thể hiện như thế nào trong các khổ thơ 2,3,4 ? Chú ý phân tích những hình ảnh ẩn dụ đặc sắc trong các khổ thơ này.

**Trả lời**

- Tình cảm được thể hiện độc đáo:

+ Tình cảm của mọi người đối với Bác thật vô tận.

+ Ngày ngày thời gian lặp đi lặp lại khi mặt trời qua lăng.

+ Ngày lại ngày những dòng người nối nhau đi trong một không gian đặc biệt: đi trong thương nhớ

+ Đặc sắc nhất là những con người, những tấm lòng đã kết thành tràng hoa dâng lên Bác.

- Khổ thơ thứ 3 tác giả tả cảnh trong lăng Bác và niềm xúc động khi thấy Bác

+ Vầng trăng như là tượng trưng.

+ Lí trí thì nói rằng Bác đang trong giấc ngủ, vẫn còn sống mãi.

+ Sự thật là Bác đã không còn nữa.

- Khổ thứ 4 nhà thơ ước muốn:

+ Làm con chim hót

+ Làm hoa tỏa hương

+ Làm cây tre trung hiếu

-> Tất cả để được quanh Người, canh gác cho Bác ngày đêm.

**Câu 4**    Nhận xét về sự thống nhất giữa nội dung tình cảm, cảm xúc và các yếu tố nghệ thuật (thể thơ, nhịp điệu, ngôn ngữ, hình ảnh) của bài thơ.

**Trả lời**

- Thể thơ 5 chữ gắn liền với các điệu dân ca, nhất là dân ca miền Trung, có âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Cách gieo vần liên giữa các khổ thơ cũng góp phần tạo nên sự liền mạch cho cảm xúc.

- Kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị (bông hoa tím, tiếng chim hót, vì sao...) với các hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát (đất nước như vì sao...)

- Tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân, từ mùa xuân của đất trời đến mùa xuân của quê hương đất nước. Cách cấu tứ như vậy khiến cho ý thơ luôn tập trung, cảm xúc trong thơ không bị dàn trải.

- Giọng điệu của bài thơ thể hiện đúng tâm trạng của tác giả, biến đổi phù hợp với nội dung từ đoạn: vui, say sưa ở đoạn đầu, trầm lắng, thiết tha khi bộc bạch tâm niệm, sôi nổi, tha thiết ở đoạn kết.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Chúc các em học bài tốt*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_